

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

**Năm 2015**

### **I. GIỚI THIỆU CÔNG TY**

Công ty cổ phần xây dựng công trình ngầm Vinavico được thành lập ngày 28 tháng 05 năm 2003 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 28 tháng 05 năm 2003 với mã số thuế 0101377725, thay đổi lần thứ 14 ngày 22 tháng 12 năm 2015.

Hoạt động chính của công ty Vinavico trong kỳ là thi công xây dựng thủy điện, công trình ngầm.

Trụ sở văn phòng: Tầng 11, tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2-2, Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Quận Nam Từ Liêm Hà Nội.

Tại ngày 31/12/2015 Công ty Vinavico có 01 công ty con là công ty cổ phần Pipe Jacking Việt nam (PJK Vina, với vốn góp bằng tài sản 73,8 tỷ đồng (trung đương 100% vốn chủ sở hữu công ty PJK Vina tại ngày 31/12/2015).

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

#### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **2. Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### **3. Nguyên tắc các khoản đầu tư tài chính**

Đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh liên kết, đầu tư khác: được trình bày theo giá gốc trên Báo cáo tài chính

#### **4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu**

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, Hà Nội

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT – NĂM 2015

---

Các khoản Nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản Nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác được ghi nhận theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua (là đơn vị độc lập với người bán, gồm cả các khoản phải thu giữa công ty mẹ và công ty con, liên doanh, liên kết). Khoản phải thu này gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác thông qua bên nhận ủy thác. Các khoản phải thu thương mại được ghi nhận phù hợp với chuẩn mực doanh thu về thời điểm ghi nhận căn cứ theo hóa đơn, chứng từ phát sinh.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không mang tính thương mại.
- Phải thu nội bộ gồm các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.

Các khoản phải thu được phân loại là Ngắn hạn và Dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày lập Báo cáo Tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo hướng dẫn tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009.

### 5. Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

### 6. Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	8-12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-10

## **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM**

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, Hà Nội

### **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT – NĂM 2015**

---

#### **7. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy tính. Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

#### **8. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước**

Chi phí trả trước phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí sản xuất kinh doanh của các kỳ kế toán sau.

Chi phí trả trước: được ghi nhận theo giá gốc và được phân loại theo ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ vào thời gian trả trước của từng hợp đồng.

Chi phí trả trước được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian thuê (đối với chi phí thuê nhà, thuê đất, thuê hoạt động,...), theo thời gian sử dụng hữu ích nhưng không quá 3 năm.

**Tiền thuê văn phòng:** Là toàn bộ chi phí mà Công ty đã bỏ ra để thanh toán tiền thuê văn phòng tại tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội theo hợp đồng thuê văn phòng số 44HĐTVP/CC9-ĐT ngày 09 tháng 6 năm 2008 ký kết với Công ty Cổ phần Xây dựng số 9 và được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng, dự kiến đến hết năm 2056

#### **9. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay, phải trả nội bộ và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán : gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con, công ty liên doanh, liên kết). Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác)

- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Phải trả nội bộ gồm các khoản phải trả các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.

#### **10. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ thuê tài chính**

Bao gồm các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay và nợ thuê tài chính chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực Kế toán Chi phí đi vay.

#### **11. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay**

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM**

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, Hà Nội

### **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT – NĂM 2015**

---

#### **12. Đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phân chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

#### **13. Vốn chủ sở hữu**

##### ***Vốn đầu tư của chủ sở hữu***

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

##### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

##### ***Cổ phiếu quỹ***

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

#### **14. Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

#### **15. Trích lập các quỹ**

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, Hà Nội

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT – NĂM 2015

---

#### 16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### 17. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2014 : 21.380 VND/USD

25.466 VND/EUR

31/12/2015 : 22.510 VND/USD

24.383 VND/EUR

#### 18. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

##### *Doanh thu xây dựng*

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

#### 19. Tài sản tài chính

##### *Phân loại tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm:

## **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM**

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, Hà Nội

### **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT – NĂM 2015**

---

các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

#### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

#### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

#### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

## **20. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

#### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

## **21. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## **22. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, Hà Nội

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT – NĂM 2015

#### 23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

##### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	234,157,109	1,666,260,082
Tiền gửi ngân hàng	1,626,222,557	4,572,689,348
<b>Cộng</b>	<b>1,860,379,666</b>	<b>6,238,949,430</b>

##### 2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Cho vay ngắn hạn		
Cty CP TM DV Quốc Tế An Thịnh	2,360,000,000	2,360,000,000
Cty CP SX vật liệu mới Vinavico	1,077,935,369	1,077,935,369
Cty CP đa phương tiện truyền thông Vinaco	18,930,970	18,930,970
Cá nhân khác	80,400,000	110,400,000
NH TMCP Quân Đội - CN Hoàng Quốc Việt		140,000,000,000
<b>Cộng</b>	<b>3,537,266,339</b>	<b>143,567,266,339</b>

##### 3. Dự phòng tổn thất đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (Dự phòng cho vay ngắn hạn)

	Cuối năm	Đầu năm
Công ty CP SX vật liệu mới Vinavico	(1,077,935,369)	(1,077,935,369)
Cty CP TM DV Quốc tế An Thịnh	(2,360,000,000)	(2,360,000,000)
<b>Cộng</b>	<b>(3,437,935,369)</b>	<b>(3,437,935,369)</b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

	Số cuối năm	Năm trước
Số đầu năm	(3.437.935.369)	(2.406.554.759)
Trích lập dự phòng bổ sung		(1.031.386.610)
Hoàn nhập dự phòng	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>(3.437.935.369)</b>	<b>(3.437.935.369)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, Hà Nội

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT – NĂM 2015

#### 4. Phải thu khách hàng – Là các khoản phải thu từ hoạt động xây lắp và bán hàng hóa dịch vụ

	Cuối năm	Đầu năm
Ban quản lý dự án thủy điện I – DA Bản Chát	32,246,044,533	33,030,214,760
Ban điều hành dự án BuonKuop	21,749,888,242	22,512,111,003
Công ty cổ phần Năng lượng Bitexco	-	20,155,482,847
Công ty CP điện VIETRACIMEX Lào Cai (Tà Thàng)	26,584,095,566	26,584,095,566
Công ty cổ phần đầu tư Đèo Cả	23,447,276,160	-
BĐH DA Hòa Na	26,104,415,600	9,269,615,184
Phải thu các đơn vị khác	60,974,719,818	61,861,222,681
<b>Cộng</b>	<b>191,106,439,919</b>	<b>173,412,742,041</b>

#### 5. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước các nhà thầu phụ và nhà cung cấp	40,018,574,638	57,093,952,598
<b>Cộng</b>	<b>40,018,574,638</b>	<b>57,093,952,598</b>

#### 6. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty CP năng lượng Vinavico	3,699,918,000	3,699,918,000
BĐH DA Thác Mơ	583,000,000	583,000,000
Cty Cp Đèo Cả -Bảo lãnh thực hiện HĐ	50,000,000,000	50,000,000,000
BĐH DA Đèo Cả	1,200,000,000	200,000,000
Cty CP Khoáng sản Vinavico	700,000,000	-
Phải thu khác	2,328,314,817	790,692,218
<b>Cộng</b>	<b>58,511,232,817</b>	<b>55,273,610,218</b>

#### 7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	15,368,290,480	11,114,304,837
Công cụ, dụng cụ	831,670,525	499,323,524
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	174,525,730,143	146,593,978,825
Hàng gửi đi bán	2,943,043,590	3,598,239,565
<b>Cộng</b>	<b>193,668,734,738</b>	<b>161,805,846,751</b>

#### 8. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	1,798,117,763	6,697,593,036
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược	768,609,830	15,000,000
<b>Cộng</b>	<b>2,566,727,593</b>	<b>6,712,593,036</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, Hà Nội

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT – NĂM 2015

#### 9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	127,119,965,513	17,741,130,226	600,140,978	145,461,236,717
Tăng trong năm do mua sắm mới	17,476,364,915	460,000,000	-	17,936,364,915
Giảm trong năm	3,057,660,000	383,576,747	-	3,441,236,747
<b>Số cuối năm</b>	<b>141,538,670,428</b>	<b>17,817,553,479</b>	<b>600,140,978</b>	<b>159,956,364,885</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	108,372,164,283	13,813,044,468	465,258,832	122,650,467,583
Tăng trong năm do mua sắm mới	7,662,989,155	1,044,953,067	-	8,707,942,222
Giảm trong năm	2,727,660,000	383,576,747	-	3,111,236,747
<b>Số cuối năm</b>	<b>113,307,493,438</b>	<b>14,474,420,788</b>	<b>465,258,832</b>	<b>128,247,173,058</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	18,747,801,230	3,928,085,758	134,882,146	22,810,769,134
<b>Số cuối năm</b>	<b>28,231,176,990</b>	<b>3,343,132,691</b>	<b>134,882,146</b>	<b>31,709,191,827</b>

#### 10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy vi tính	TSCĐ vô hình khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	447.604.920	144.000.000	591.604.920
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>447.604.920</b>	<b>144.000.000</b>	<b>591.604.920</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	447.604.920	144.000.000	591.604.920
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	447.604.920	144.000.000	591.604.920
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>447.604.920</b>	<b>144.000.000</b>	<b>591.604.920</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, Hà Nội

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT – NĂM 2015

#### 11. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Giá gốc	Lãi lỗ năm 2015	Điều chỉnh giá trị theo lãi lỗ
Công ty CP ĐTXD và khai thác mỏ Vinavico	24.66%	11,457,565,000	(1,783,545,772)	(439,822,387)
Công ty CP năng lượng Vinavico	30.00%	4,109,080,000	-	-
Công ty CP CN Khoáng sản Vinavico	20.00%	3,000,000,000	-	-
Công ty CP ĐT và PT CNTT Vinavico	40.00%	660,000,000	-	-
<b>Cộng</b>		<b>19,226,645,000</b>	<b>(1,783,545,772)</b>	<b>(439,822,387)</b>

- (a) Tại ngày kết thúc quý IV-2015, Công ty nắm giữ 1.084.957 cổ phiếu, tương đương 24,66% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Khai thác mỏ Vinavico.
- (b) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Năng lượng Vinavico số tiền là 30.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư là 4.109.080.000 VND, tương đương 4,1% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Năng lượng Vinavico là 25.890.920.000 VND.
- (c) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Vinavico số tiền là 3.000.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ.
- (d) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông tin Vinavico số tiền là 1.200.000.000 VND, tương đương 40% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, số tiền Công ty đã đầu tư là 660.000.000 VND, tương đương 22% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông tin Vinavico là 540.000.000 VND.

#### 12. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
<b>Đầu tư cổ phiếu</b>		<b>2.466.000.000</b>		<b>2.466.000.000</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2	0	0	181.600	1.816.000.000
Công ty Cổ phần Vinavico	68.250	650.000.000	65.000	650.000.000
<b>Góp vốn cổ phần</b>		<b>2.750.000.000</b>		<b>3.250.000.000</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và thương mại Việt Nam	240.000	2.400.000.000	240.000	2.400.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Cửa Đạt	-	-	50.000	500.000.000
Công ty Cổ phần Khai thác đá Yên Bình	35.000	350.000.000	35.000	350.000.000
<b>Cộng</b>		<b>3.400.000.000</b>		<b>5.716.000.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, Hà Nội

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT – NĂM 2015

#### 13. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Dự phòng đầu tư cổ phiếu</b>	<b>(411.1255.000)</b>	<b>(1.001.265.000)</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2	0	(617.440.000)
Công ty Cổ phần Vinavico	(411.125.000)	(383.825.000)
<b>Dự phòng khoản lỗ của các công ty liên kết, liên doanh</b>	<b>(1.854.840.063)</b>	<b>(1.641.421.336)</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Khai thác mỏ Vinavico	(1.854.840.063)	(1.641.421.336)
<b>Dự phòng các khoản góp vốn cổ phần</b>	<b>(83.966.273)</b>	<b>(83.966.273)</b>
Công ty Cổ phần Khai thác đá Yên Bình	(83.966.273)	(83.966.273)
<b>Cộng</b>	<b><u>(2.329.456.336)</u></b>	<b><u>(2.642.686.336)</u></b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	<b>(2.642.686.336)</b>	<b>(9.615.389.573)</b>
Trích lập dự phòng bổ sung	0	(1.932.687.600)
Hoàn nhập dự phòng	313.230.000	8.905.390.837
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>(2.329.456.336)</u></b>	<b><u>(2.642.686.336)</u></b>

#### 14. Chi phí trả trước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Phân bổ vào chi phí trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Tiền thuê văn phòng	9,249,135,881		219,232,456	9,029,903,425
Chi phí sửa chữa	-	9,595,074,124	1,967,740,191	7,627,333,933
<b>Cộng</b>	<b><u>9,249,135,881</u></b>	<b><u>9,595,074,124</u></b>	<b><u>2,186,972,647</u></b>	<b><u>16,657,237,358</u></b>

#### 15. Vay và nợ thuê tài chính

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Vay ngắn hạn ngân hàng</b>	<b>28,110,706,139</b>	<b>107,300,390,018</b>
NH TMCP Quân Đội - CN Hoàng Quốc Việt	28,109,706,139	70,726,696,690
NH NN&PTNT	1,000,000	36,573,693,328
<b>Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>18,122,983,221</b>	<b>20,855,643,886</b>
Công ty CP ĐTXD và khai thác mỏ Vinavico	-	600,000,000
Công ty CPTC Vinaconex Viettel	14,792,983,221	14,825,643,886
Công ty CP Vinavico Đầu tư	430,000,000	5,430,000,000
Bà Phạm Thị Thúy Phương	2,200,000,000	
Bà Nguyễn Thị Thu Hoài	700,000,000	
<b>Vay dài hạn đến hạn trả</b>	<b>7,321,582,132</b>	<b>7,321,582,132</b>
<b>Cộng</b>	<b><u>53,555,271,492</u></b>	<b><u>135,477,616,036</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM**

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT – NĂM 2015****Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn NH	107,200,390,018	13,999,100,077	93,088,783,956	28,110,706,139
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	20,855,643,886	31,727,072,870	34,559,733,535	18,022,983,221
Vay dài hạn đến hạn trả	7,321,582,132			7,321,582,132
<b>Cộng</b>	<b>135,377,616,036</b>	<b>45,726,172,947</b>	<b>127,648,517,491</b>	<b>53,455,271,492</b>

**16. Phải trả người bán**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các nhà thầu phụ, nhà cung cấp	160,680,209,270	155,388,009,186
<b>Cộng</b>	<b>160,680,209,270</b>	<b>155,388,009,186</b>

**17. Người mua trả tiền trước**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua trả tiền trước	203,428,510,694	173,412,742,041
<b>Cộng</b>	<b>203,428,510,694</b>	<b>173,412,742,041</b>

**18. Chi phí phải trả**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	4,816,465,378	25,948,967,232
Chi phí tạm hạch toán phải trả cho các thầu phụ	58,232,426,312	9,938,251,615
<b>Cộng</b>	<b>63,048,891,690</b>	<b>35,887,218,847</b>

Giảm lãi vay 5 tỷ theo công văn số 1846/SGD-TD ngày 29/09/2015 của SGD NH NN&PTNT do trả nợ gốc theo đúng cam kết.

**19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo hiểm XH, BHTN, BHYT	3,228,615,561	3,783,854,014
Kinh phí công đoàn	8,368,145	152,409,179
Phải trả, phải nộp khác	36,785,223,672	14,143,968,978
<b>Cộng</b>	<b>40,022,207,378</b>	<b>18,080,232,171</b>

**20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(19,603,641)		(171,500,000)	(191,103,641)
Quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành	231,662,051			231,662,051
<b>Cộng</b>	<b>212,058,410</b>	<b>-</b>	<b>(171,500,000)</b>	<b>40,558,410</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT – NĂM 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 21. Vốn chủ sở hữu

#### Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	69.583.450.000	31.679.340.000	(23.826.463.682)	-	7.414.682.460	(56.785.204.612)	28.065.804.166
Cổ phiếu quỹ							
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	(52.348.866.271)	(52.348.866.271)
Chia cổ tức							
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	-	-		
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>69.583.450.000</b>	<b>31.679.340.000</b>	<b>(23.826.463.682)</b>	<b>-</b>	<b>7.414.682.460</b>	<b>(109.134.070.883)</b>	<b>(24.283.062.105)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT – NĂM 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.958.345	6.958.345
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	6.958.345	6.958.345
- Cổ phiếu phổ thông	6.958.345	6.958.345
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(2.087.500)	(2.087.500)
- Cổ phiếu phổ thông	(2.087.500)	(2.087.500)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.870.845	4.870.845
- Cổ phiếu phổ thông	4.870.845	4.870.845
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH – LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI KỲ NÀY

### 1. Doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng	211,114,490,280	24,181,011,141
<b>Cộng</b>	<b>211,114,490,280</b>	<b>24,181,011,141</b>

### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	248,611,882,790	55,505,741,216
<b>Cộng</b>	<b>248,611,882,790</b>	<b>55,505,741,216</b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, cổ tức lợi nhuận được chia	4,087,044,425	129,237,188
<b>Cộng</b>	<b>4,087,044,425</b>	<b>129,237,188</b>

### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí tài chính	5,254,959,378	3,502,277,559
<b>Cộng</b>	<b>5,254,959,378</b>	<b>3,502,277,559</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGÃM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, Hà Nội

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT – NĂM 2015

---

#### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	7,779,818,265	3,080,933,820
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	358,233,307	225,912,709
Công cụ, dụng cụ	163,632,428	16,278,916
Chi phí khấu hao tài sản cố định	420,545,488	479,385,245
Thuế, phí và lệ phí	5,484,293	28,499,515
Chi phí dự phòng	3,044,619,212	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1,532,145,923	953,881,843
Chi phí bằng tiền khác		848,220,242
<b>Cộng</b>	<b>13,304,478,916</b>	<b>5,633,112,290</b>

#### 6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền phạt vi phạm hợp đồng, thu nhập khác	1,289,482,759	63,000,000
<b>Cộng</b>	<b>1,289,482,759</b>	<b>63,000,000</b>

#### 7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Chi phí phạt hợp đồng, khác	1,421,297,362	27,000,000
Phạt chậm nộp bảo hiểm và thuế	12,224,666,795	
<b>Cộng</b>	<b>13,645,964,157</b>	<b>27,000,000</b>

Lập, ngày 02 tháng 02 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Lương

Nguyễn Công Đường

Chu Anh Đức